

Số: 51/2020/QĐST-HNGĐ

Đông Hưng, ngày 18 tháng 3 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 25/2020/HNGĐ-ST ngày 09/3/20 về việc công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây

-Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

1- Anh Trần Minh Qu, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn V, xã Tr, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

2- Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn V, xã Tr, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân

Anh Trần Minh Qu và chị Hoàng Thị B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện khi cưới có đăng ký kết hôn vào ngày 03/8/2018 tại UBND xã Tr, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái B. Sau khi cưới được 02 tháng vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là

Anh Qu cho rằng:

Trước khi anh và chị B đi đến kết hôn, chị B đã có một đời chồng và đã có hai con riêng, còn anh Qu cũng đã có một đời vợ và anh có một con riêng. Sau khi cưới chị B vẫn qua lại với chồng cũ, anh Qu khuyên bảo nhưng chị B không nghe. Ngoài ra vợ chồng tính tình không hợp bất đồng quan điểm sống nên tuy sống chung một nhà nhưng tình cảm vợ chồng lạnh nhạt không quan tâm đến nhau. Nên từ tháng 10/2018 chị B đã về nhà chị để sinh sống cho đến nay.

Theo chị B:

Vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thời gian vợ chồng chung sống ngày nào vợ chồng cũng đánh cãi nhau, chị B chán nản bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 8/2018, sau khi chị B bỏ đi anh Qu không tìm và động viên chị B về đoàn tụ, chị và anh Qu không còn quan tâm đến nhau.

Nay anh Qu, chị B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể dàn xếp được mâu thuẫn nên chị B anh Qu thống nhất đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho anh chị.

Xét thấy vợ chồng anh Qu, chị B mâu thuẫn đã trầm trọng hạnh phúc hôn nhân không đạt được nay anh Qu, chị B đều tự nguyện thuận tình ly hôn. Do đó, Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Qu, chị B.

[2] Về quan hệ con chung

Anh Qu, chị B thống nhất vợ chồng không có con chung (Chị B khai hiện nay chị B không mang thai).

[3] Về quan hệ tài sản chung

Anh Qu, chị B tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về lệ phí

Anh Qu, chị B thỏa thuận mỗi người chịu 1/2 tiền lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Minh Qu và chị Hoàng Thị B.

[2] Về quan hệ con chung

Anh Qu, chị B thống nhất vợ chồng không có con chung (Chị B khai hiện nay chị B không mang thai).

[3] Về quan hệ tài sản chung

Anh Qu, chị B tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về lệ phí

Anh Qu, chị B thỏa thuận mỗi người chịu 1/2 tiền lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đ mà chị B và anh Qu đã nộp tạm ứng lệ phí (biên lai số

0008361 ngày 09/3/2020) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng sang thi hành phần lê phí.

2. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Hưng.
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng.
- UBND xã Tr.
- Đương sự
- Lưu HS-VP

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Tiến Hưng